UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142 /KH-STP

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số

Thực hiện Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 20/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp được xác định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 318/KH-UBND; bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Gắn phát triển công dân số với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

c) Rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở theo hướng giảm giấy tờ, giảm thời gian, chi phí thực hiện; tăng cường khai thác dữ liệu điện tử, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu được phép khai thác.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu trong các lĩnh vực tư pháp; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và các tiện ích số có liên quan đến lĩnh vực tư pháp; chú trọng hỗ trợ các nhóm khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực; không làm phát sinh nghĩa vụ, không hạn chế quyền lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công của người dân ngoài quy định của pháp luật.

b) Phân công nhiệm vụ bảo đảm phương châm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

c) Ưu tiên rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc có thể khai thác hợp pháp từ các hệ thống thông tin; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

d) Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

đ) Việc phân công nhiệm vụ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp có thẩm quyền quy định đối với Sở Tư pháp và từng phòng, đơn vị thuộc Sở; không giao nhiệm vụ ngoài phạm vi được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, quy trình, danh mục dịch vụ khuyến khích công dân số

Rà soát các quy định, quy trình nội bộ, quy chế phối hợp và quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với chính sách phát triển công dân số.

Đối chiếu Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, rà soát các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thuộc lĩnh vực tư pháp để xác định các thủ tục, dịch vụ đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số; tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cập nhật, công bố theo quy định.

Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp theo hướng giảm thành phần hồ sơ; khai thác dữ liệu thay cho giấy tờ; ưu tiên xác thực qua tài khoản định danh điện tử; trả kết quả điện tử và đồng bộ kết quả lên các hệ thống, kho dữ liệu, ví giấy tờ điện tử khi đủ điều kiện.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* hoàn thành trong tháng 9/2026; tiếp tục rà soát, cập nhật thường xuyên theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ số thuộc lĩnh vực tư pháp; phương án, quy trình nội bộ được tái cấu trúc; văn bản hướng dẫn, đề xuất theo thẩm quyền.

2. Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, ứng dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ, tiện ích thuộc lĩnh vực tư pháp.

Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai sử dụng định danh, xác thực điện tử, khai thác thông tin từ VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp; góp phần giảm giấy tờ, thời gian và chi phí cho người dân.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa bàn khó khăn, khu vực biên giới, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ số trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Nghiệp vụ II.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, trọng tâm trong thời gian Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực (15/8/2026 - 28/2/2027).

- *Sản phẩm:* Tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn; văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; báo cáo kết quả triển khai và tổng hợp khó khăn, vướng mắc.

3. Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với chính sách khuyến khích công dân số

Rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp và các thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thực hiện tại cấp xã để xác định các trường thông tin có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã được tích hợp, xác thực theo quy định.

Rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp có phát sinh phí, lệ phí để xác định trường hợp đủ điều kiện áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; cung cấp thông tin nghiệp vụ phục vụ cập nhật, cấu hình trên hệ thống.

Phối hợp thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp lên các nền tảng số theo hướng dẫn; tạo thuận lợi để người dân theo dõi tiến độ, nhận kết quả điện tử và thực hiện đánh giá mức độ hài lòng.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành rà soát, cung cấp thông tin trong tháng 8/2026; duy trì cập nhật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính đề xuất cắt giảm giấy tờ; thông tin nghiệp vụ phục vụ cập nhật, cấu hình hệ thống; báo cáo kết quả thực hiện.

4. Phát triển dữ liệu công dân số, ví giấy tờ, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức

Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và việc giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên dữ liệu hộ tịch và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp; rà soát các loại giấy tờ, thông tin điện tử đủ điều kiện tích hợp, khai thác trên VNeID theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch; kịp thời xử lý dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp theo thẩm quyền, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất và phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Phối hợp rà soát, đề xuất khai thác dữ liệu điện tử thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Nghiệp vụ II.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và UBND tỉnh; thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Danh mục dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp cần ưu tiên chuẩn hóa, làm sạch; báo cáo kết quả cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu; danh mục giấy tờ, thông tin thuộc lĩnh vực tư pháp đề xuất tích hợp, khai thác trên VNeID.

5. Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số phục vụ công dân số

Rà soát hiện trạng hạ tầng mạng, đường truyền, thiết bị công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; kịp thời đề xuất nâng cấp, bổ sung, thay thế, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển công dân số.

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo đảm kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực tư pháp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo lộ trình, hướng dẫn.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Báo cáo rà soát hiện trạng; đề xuất nâng cấp, bổ sung hạ tầng, thiết bị.

6. Chính sách tài chính, phí, lệ phí, thanh toán số và chi trả an sinh xã hội

Rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp có phát sinh phí, lệ phí; xác định các trường hợp đủ điều kiện áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và quy định pháp luật; cung cấp thông tin nghiệp vụ để cập nhật, thực hiện theo quy định.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán phí, lệ phí bằng phương thức điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp; kịp thời tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 9/2026; duy trì thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính có áp dụng miễn, giảm phí, lệ phí; nội dung hướng dẫn thanh toán số; báo cáo kết quả thực hiện.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; lồng ghép tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách. Tập trung tuyên truyền về quyền, trách nhiệm của công dân số, chính sách ưu đãi và cách thức thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp.

Biên soạn, đăng tải tài liệu, tin, bài, nội dung hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số thuộc lĩnh vực tư pháp; tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (15/10 hằng năm).

Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận, sử dụng dịch vụ số thuộc lĩnh vực tư pháp.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Nghiệp vụ II.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Tập trung trong tháng 9/2026; duy trì thường xuyên trong thời gian Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực.

- *Sản phẩm:* Tài liệu tuyên truyền; tin, bài, nội dung hướng dẫn công dân số; báo cáo kết quả tuyên truyền, hướng dẫn.

8. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quản lý, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tài khoản định danh điện tử thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức thực hiện các quy định về bảo mật thông tin, quản lý tài khoản, khai thác và sử dụng dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn; báo cáo, phản ánh và kết quả xử lý các vấn đề về an toàn thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động phối hợp với Văn phòng Sở đề xuất nhu cầu, lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của Sở; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phát triển công dân số và các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chủ động phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và phạm vi trách nhiệm được phân công. định kỳ cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện cho Văn phòng Sở để tổng hợp; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo kết quả triển khai gửi Công an tỉnh **trước ngày 10/9/2026**; đồng thời lồng ghép kết quả thực hiện vào báo cáo triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (HTMH)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Vi Thị Thuỳ